TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/ 2021/HS-ST
ngày 04/ 3/ 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trịnh Đình Hồng

2. Bà Đặng Thị Thỏa

***-Th□ ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn,tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/ 2021/ HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/ 2021/ QĐXXST-HS ngày 17/ 02/ 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, sinh ngày 2* tháng * năm 198*; Quê quán: Xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường BS Sơn, thị xã BS, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/ 12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Công T, sinh năm 195* và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 195*; Có vợ là Lê Thị M, sinh năm 198*; Có 03 con. Con lớn sinh năm 201*; con nhỏ sinh năm 201*. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/ 2020 đến ngày 05/12/ 2020 được áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú"(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Anh Vũ Thành P, sinh năm 199*(Có đơn giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 199* (Có đơn giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 140, khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

* Người làm chứng :

1. Chị Lê Thị M, sinh năm 198* (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 198* (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 197*(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

4. Anh Đặng Đông Q, sinh năm 198*(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Hoàng Dương Q, sinh năm198* (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

6. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 198* (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 01/ 12/ 2020, Nguyễn Công H sang nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 199*; Trú tại số nhà 140, khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa là hàng xóm để chơi. Thấy nhà chị N cửa không khóa, quan sát không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị N thấy một tủ gỗ đựng quần áo, loại ba ngăn, H mở ngăn thứ nhất thấy khóa, tiếp tục mở ngăn thứ hai thì mở được và tìm được một chùm chìa khóa để ở rổ nhựa. H lấy chùm chìa khóa thử mấy chìa vào ngăn tủ thứ nhất thì mở ra được và tìm thấy một ví da màu đen, bên trong ví có một sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng(năm trăm ngàn đồng). H lấy toàn bộ xấp tiền, để lại ví da, khóa ngăn tủ thứ nhất lại, bỏ chùm chìa khóa vào vị trí ban đầu rồi đi về nhà.Về nhà, H đếm số tiền trộm cắp đ- ợc là 28.000.000 đồng(hai m- ơi tám triệu đồng). H lấy ra 11.000.000 đồng đưa cho vợ là chị Lê Thị M, nói dối là tiền thắng bài ở trên mạng, bảo vợ trả nợ cho chị Lê Thị H, sinh năm 198*, trú tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa 1.000.000 đồng, còn lại nộp tiền học cho con. Tiếp đó H trả nợ cho anh Đặng Đông Q, sinh năm 1981, trú tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn

1.500.000 đồng; Trả nợ cho anh Nguyễn Hoàng Dương Q, sinh năm 198*, trú tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn 1.000.000 đồng; Trả nợ chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, trú tại khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn 2.500.000 đồng. Còn lại 12.000.000 đồng H tiêu sài cá nhân hết. Đến 7 giờ 00 phút ngày 02/ 12/ 2020, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện H đến Công an thị xã Bỉm Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Số tiền 28.000.000 đồng H trộm cắp là tiền tiết kiệm của vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Thanh P. Chị Lê Thị H, anh Đặng Quang Đ, anh Nguyễn Hoàng Dương Q, chị Nguyễn Thị T sau khi biết được số tiền anh H trả nợ cho mình ngày 01/12/ 2020 là tiền do H trộm cắp mà có nên đã giao nộp lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn xử lý theo quy định của pháp luật. Tổng cộng là 6.000.000 đồng. Số còn lại 22.000.000 đồng H đã tự nguyện tác động đến gia đình nộp lại cho cơ quan điều tra. Ngày 04/ 12/ 2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn đã trả lại toàn bộ số tiền 28.000.000 đồng cho chị N, chị N nhận lại và không yêu cầu H bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản cáo trạng số: 13/ CT- VKS - BS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội" Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn đề nghị xét xử đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ pháp luật: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.
- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng đối với bị cáo.
- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền trộm cắp 28.000.000 đồng đã được bị cáo giao nộp cho Công an thị xã Bỉm Sơn và cơ quan Công an đã trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường gì và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên miễn xét.
- Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 01/ 12 / 2020, Nguyễn Công H sang nhà chị Nguyễn Thị N trú tại số nhà 140, khu phố 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa chơi. Vì không có ai ở nhà bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Công H có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu tu chí làm ăn, lười lao động và muốn có tiền trả nợ và tiêu sài.Bị cáo lợi dụng lúc nhà người bị hại không có người, sơ hở trong quản lý tài sản. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo có

nhân thân tốt. Tiền án, tiền sự: không. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây căm phẫn bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Khi phạm tội bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật nên bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú toàn bộ hành vi của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và đã bồi thường thiệt hại.Trong quá trình điều tra người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s,i khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về phần bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận được toàn bộ số tiền 28.000.000 đồng bị trộm cắp, do cơ quan Công an trả lại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị N nhận lại số tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét yêu cầu của chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[6].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo công ăn việc làm không ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn,bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con nhỏ, bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s,i khoản1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/ 3/ 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Công H về nơi thường trú □y ban nhân dân phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn,Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3.Về án phí: □p dụng khoản1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của □y ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại.Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm
(04/ 3/ 2021).

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Thị xã Bỉm Sơn;
- Chi Cục THADSTX Bỉm Sơn;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lại Thị Diệu Thúy